

Đề bài

Về một khổ thơ mà anh
(chị) cho là hay nhất
trong bài

Đây thôn Vĩ Dạ
của Hàn Mặc Tử.

Bài làm

Trong vườn thơ mới trăm hương nghìn sắc hương lộng lẫy ngạt ngào, người ta từng phong Hàn Mặc Tử làm thống soái một trường thơ: thơ Điên. Những tưởng bước vào đó chỉ có “hồn” và “trăng” cuồng điên và bệnh hoạn nhưng những vần thơ trong trẻo như *Đây thôn Vĩ Dạ* buộc mỗi độc giả phải nhìn khác nghĩ khác về nhà thơ tài hoa mà bạc mệnh này. *Đây thôn Vĩ Dạ* khiến lòng người nghiêng nghiêng về một miền yêu thương trong trẻo đến vô bờ. Khổ thơ đầu tiên của bài thơ có lẽ hay hơn cả:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

Nhắc đến bài thơ, ta không khỏi nghĩ đến mối tình tuyệt vọng của thi nhân với một giai nhân xứ Huế: cô Hoàng Thị Kim Cúc. Bệnh tật đã dứt lia nhà thơ khỏi nhiều ước mơ tuổi trẻ trong đó có khát vọng tình yêu và hạnh phúc. Những năm cuối đời, Hàn Mặc Tử đã có lần nhận được tấm bưu ảnh “có mây có cước, có cô gái chèo đò với chiếc đò ngang, có mây khóm tre, có cả ánh trăng hay ánh mặt trời chiếu xuống nước” (Trích thơ Hàn Mặc Tử gửi Quách Tấn) cùng mấy lời thăm hỏi của cố nhân. Xúc động trước tấm lòng bạn cũ, Hàn Mặc Tử đã soạn bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* để đáp lại tình cảm của người xưa.

Không rõ khúc sông trong tấm bưu ảnh nằm nơi nao nhưng với trời thương, trời nhớ luôn ấp ủ trong lòng, thi nhân gọi đó là thôn Vĩ Dạ – nơi Hoàng Thị Kim Cúc từng sinh sống, một làng quê xứ Huế kề sát dòng Hương Giang thơ mộng.

Nhớ đến người xưa là nhắc đến Vĩ Dạ thôn. Mở đầu thơ về Vĩ Dạ thôn là một câu thơ rất gợi tình, gợi thương:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Câu hỏi tu từ mở ra một trời liên tưởng. Câu hỏi là để hỏi: Sao lâu quá anh chẳng về Vĩ Dạ? Hỏi mà ẩn chứa một lời giận hờn trách móc: anh bận hay đã quên, đã không còn nhớ... Là hỏi hay trách cũng đều đáng yêu đáng mến bởi nét ngây thơ dịu dàng quá đỗi. Nhưng câu hỏi cũng là câu mời rất tinh tế: sao anh chẳng về đi... lời mời ẩn chứa một niềm thương niềm nhớ, anh về Vĩ Dạ, anh về thăm quê và cũng để thăm... em...!?

Ngẫm kỹ thêm chút nữa, cũng có thể nhà thơ mượn lời thôn nữ Vĩ Dạ hỏi “anh” nhưng đó cũng chính là câu thơ tự hỏi mình của thi sĩ: Sao mình không về thăm thôn Vĩ? Hỏi cũng là một cách để con người tự tỏ lòng mình, tự giải bày niềm thương nỗi nhớ.

Thôn Vĩ là “chôn mộ” mà khiến nhà thơ trăn trở, chăm chú cho câu thơ về nơi ấy quá vậy? Nằm bên sông Hương ngoại ô xứ Huế, Vĩ Dạ nổi tiếng

với những khu vườn tươi tốt, hoa thơm trái ngọt phong cảnh hữu tình. Nhà thơ Bích Khê từng ngợi ca nơi này không ngớt:

Vĩ Dạ thôn! Vĩ Dạ thôn

Biếc xanh cảnh trúc không buồn mà say.

Còn với Hàn Mặc Tử, nơi thôn Vĩ Dạ đã từng in dấu ấn của “người thương”, người để lại trong lòng thi nhân nhiều đau buồn khắc khoải:

Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ

Em lấy chồng rồi hết ước mơ.

Vậy, về với Vĩ Dạ thôn là về với chân trời cảm xúc. Về với Vĩ Dạ thôn ta sẽ được đón chào bằng những điều đặc biệt:

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Cau từng hàng vươn lên trong “nắng mới” đón chào khách đến (khách – nhưng cũng là người xưa tình cũ, ân tình biết mấy!). “Nắng mới” là nắng sớm, là những tia nắng đầu tiên trong ngày, nắng lẫn với sương với khói lảng lảng hư vô và trong trẻo vô ngần. “Nắng mới” còn là nắng đầu mùa, nắng đầu năm, là sự ấm áp thiên nhiên ban tặng cho sự sống. Viết về hàng cau, thi nhân trước, sau và cùng thời Hàn Mặc Tử đã có nhiều:

Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông

Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào.

(Nguyễn Bính)

hay Hồng Nguyên đã rất tinh tế trong *Nhớ*:

Có nắng chiều đột kích mấy hàng cau

Nhưng hàng cau lung linh tràn đầy sức sống trong hừng đông thì chỉ có trong thơ Hàn Mặc Tử mà thôi.

E áp dưới hàng cau là “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”. Câu thơ không chỉ tả mà còn là một lời trầm trồ ngạc nhiên thích thú. Vườn ai mà đẹp, mà xanh, mà rạo rục sức sống đến thế! “Mướt” không phải mướt. “Mướt” chỉ tả được vẻ bề ngoài xanh, bóng. “Mướt” còn thể hiện dòng nhựa, dòng sống bên trong đang tuôn trào dịu ngọt; vẻ thướt tha, yêu kiều của hoa lá toát ra cả bề ngoài. Dùng từ “mướt” đã gợi được cái xum xuê tươi tốt của hoa và cây thôn Vĩ. Chưa hết, sắc xanh “như ngọc” còn gợi đến vẻ đẹp trong trẻo, đài các, quý phái của cảnh vật. Mảnh vườn ấy hẳn phải được chăm sóc bởi những đôi bàn tay cần cù tinh tế, biết yêu, biết quý, biết trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống. Dùng từ phiếm chỉ “ai” – “vườn ai” thi nhân đã nhìn cảnh vật bằng đôi mắt thật trữ tình. Bởi từ “ai” trong tiếng Việt vô cùng tinh tế, nó gợi những tình cảm sâu kín, những yêu thương e ấp thiêng liêng – tình lứa đôi:

Nhớ ai dải nắng dầm sương

Nhớ ai tát nước bên đường hôm nào.

Và từ “ai” đã được nhắc lại, được cụ thể hơn sau đó: “Lá trúc che ngang mặt chữ điền”. “Ai” đây là bóng giai nhân để lá trúc giấu đi gương mặt. Hình ảnh này khiến cảnh và thơ thêm bội phần hữu tình. Dùng một nét vẽ ước lệ, nhà thơ mượn tứ thơ trong dân gian để gợi tâm hồn, gợi tấm lòng người thiếu nữ:

Mặt em vuông tựa chữ điền

Da em thì trắng áo em mặc ngoài

Lòng em có đất có trời

Có câu nhân nghĩa có lời thủy chung.

(Ca dao)

Gương mặt chữ điền ấy lại ẩn hiện qua đường nét thanh mảnh của lá trúc càng gợi những nét e ấp duyên dáng của những cô gái Huế dịu dàng đậm thắm.

Với những hình ảnh thơ trong sáng dịu dàng, Hàn Mặc Tử đã vẽ nên bức tranh cảnh và người thôn Vĩ mộng và thơ. Nhưng thơ còn là tiếng nói của tình cảm, đằng sau bức tranh rất kín đáo mộng mơ ấy ta nghe như có nỗi niềm thương nhớ mong đợi của thi nhân. Dù xa xôi, thi sĩ vẫn hướng về cảnh và người thôn Vĩ với một tình yêu thánh thiện dạt dào.

Những khổ thơ sau vẫn nối tiếp mạch thơ, vẫn nằm trong chính thể của bài thơ nhưng nét trong trẻo, hồn nhiên tràn đầy sức sống của cảnh và sự dịu dàng, êm ái của tình đã vơi bớt. Cảnh chỉ còn sự tan tác chia lìa “Gió theo lối gió mây đường mây / Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay”. Tâm trạng nhà thơ trào nổi nuôi tiếc, đó đây phảng phất niềm khổ đau bắt đầu gào thét:

Có chớ trăng về kịp tối nay;

Áo em trắng quá nhìn không ra;

Ai biết tình ai có đậm đà?

Nỗi đau thể xác giày vò, cơn đau tinh thần giằng xé. Bệnh tật, cô độc, tuyệt vọng.

Mây chết đuối ở dòng sông vắng lặng

Trôi thây về xa tận cõi vô biên.

Giữa lớp lớp những dòng thơ điên loạn, ma quái khổ đau... thì “Sao anh không về chơi thôn Vĩ...” thực sự là giây phút thăng hoa vút bay của hồn thơ Hàn Mặc Tử. Đó mới chính là con người thật của thi nhân: dịu dàng, tinh tế và hữu tình đến vô bờ.

Khổ thứ nhất bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* không chỉ là khổ thơ hay nhất bài thơ mà còn xứng đáng nằm trong những câu thơ hay nhất của Hàn Mặc Tử, là kiệt tác xinh xắn của thi ca Việt Nam. “Mai sau, những cái tầm thường mực thước sẽ biến tan đi, và còn lại của cái thời kỳ này chút gì đáng kể đó là

Hàn Mặc Tử” (Chế Lan Viên). Và để mãi mai sau, khi nhắc đến Hàn Mặc Tử ta sẽ còn nhớ, còn yêu những vần thơ như thế:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*